

Số: 09/2020/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng,
hỗ trợ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao
giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao
ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh
dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 1577/TTr-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ dinh
dưỡng, hỗ trợ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên
địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức
chi chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động
viên thể thao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân
tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện
Nghị quyết.

Điều 3. Bãi bỏ Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2020.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TÂY NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ khuyến khích đối với
huấn luyện viên, vận động viên thể thao giai đoạn 2020-2025
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 09./2020/NQ-HĐND, ngày 31 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển tỉnh;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh;
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh;
- d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố, ngành tỉnh;
- e) Đội tuyển xã, phường, thị trấn.

2. Quy định mức chi hỗ trợ để khuyến khích đối với các huấn luyện viên, vận động viên đạt huy chương, đẳng cấp quốc tế và đạt đẳng cấp quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao cấp tỉnh được tập trung tập luyện, huấn luyện, tập huấn và tham gia thi đấu theo quyết định, kế hoạch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Huấn luyện viên, vận động viên thể thao cấp huyện, ngành, xã được tập trung tập luyện, huấn luyện, tập huấn và tham gia thi đấu theo quyết định, kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và sở, ngành tỉnh.

2. Các huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu và đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG

Điều 3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên cụ thể như sau:

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện ở trong nước:

Đội tuyển tỉnh: 220.000 đồng/ngày;

Đội tuyển trẻ tỉnh: 175.000 đồng/ngày;

Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 130.000 đồng/ngày;

Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố, ngành tỉnh: 175.000 đồng/ngày;

Đội tuyển xã, phường, thị trấn: 90.000 đồng/ngày.

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu các giải thể thao trong nước:

Đội tuyển tỉnh: 290.000 đồng/ngày;

Đội tuyển trẻ tỉnh: 220.000 đồng/ngày;

Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 220.000 đồng/ngày;

Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố, ngành tỉnh: 220.000 đồng/ngày;

Đội tuyển xã, phường, thị trấn: 110.000 đồng/ngày.

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại Khoản 1, 2 của Điều này.

4. Các chế độ khác không quy định tại Điều này thì thực hiện theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do tỉnh quản lý (đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội năng khiếu cấp tỉnh).

2. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý.

3. Sở, ngành tỉnh đảm bảo kinh phí trong nguồn kinh phí được giao hàng năm để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do cơ quan, đơn vị quản lý.

Mục 2

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH

Điều 5. Chế độ hỗ trợ để khuyến khích

Ngoài chế độ tiền ăn, tiền lương theo quy định, huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao còn được hưởng chế độ hỗ trợ hàng tháng để khuyến khích với mức quy định cụ thể như sau:

1. Vận động viên có huy chương tại các Giải thể thao quốc tế:

a) Đại hội thể thao thế giới và các giải vô địch thế giới

Huy chương vàng: 15.000.000 đồng/tháng

Huy chương bạc: 12.000.000 đồng/tháng

Huy chương đồng: 9.000.000 đồng/tháng

b) Đại hội thể thao Châu Á và các giải vô địch Châu Á

Huy chương vàng: 10.000.000 đồng/tháng

Huy chương bạc: 8.000.000 đồng/tháng

Huy chương đồng: 6.000.000 đồng/tháng

c) Đại hội thể thao Đông Nam Á và các giải vô địch Đông Nam Á

Huy chương vàng: 7.500.000 đồng/tháng

Huy chương bạc: 6.000.000 đồng/tháng

Huy chương đồng: 4.500.000 đồng/tháng

2. Vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia:

a) Kiện tướng có huy chương: 3.000.000 đồng/tháng

b) Kiện tướng không có huy chương: 2.250.000 đồng/tháng

c) Dự bị kiện tướng: 1.500.000 đồng/tháng

d) Cấp I có huy chương: 1.500.000 đồng/tháng

e) Cấp I không có huy chương: 1.050.000 đồng/tháng

3. Vận động viên đạt đẳng cấp quốc tế: Mức hỗ trợ để khuyến khích bằng 200% so với mức hỗ trợ vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia.

4. Vận động viên tập trung tuyển quốc gia: Chế độ hỗ trợ hàng tháng để khuyến khích cho các vận động viên thể thao thành tích cao được tập trung vào đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia bằng với số tiền hỗ trợ để khuyến khích đối với vận động viên Kiện tướng có huy chương.

5. Huấn luyện viên huấn luyện các vận động viên thi đấu đạt thành tích thì được hưởng chế độ hỗ trợ để khuyến khích ở mức cao nhất tương ứng với thành tích vận động viên theo từng chế độ trên.

6. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật được hưởng các chế độ hỗ trợ, khuyến khích tương ứng quy định tại Khoản 1,2,3 của Điều này.

7. Hình thức chi trả: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào quyết định phong đẳng cấp hàng năm của Tổng cục Thể dục Thể thao, các Liên đoàn thể thao quốc gia, quốc tế xác định đẳng cấp vận động viên và giấy chứng nhận huy chương quốc tế của vận động viên, chế độ hỗ trợ, khuyến khích được chi hàng tháng theo mức nêu trên.

8. Thời gian được hưởng là 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền công nhận đẳng cấp, thành tích của vận động viên. Trường hợp vận động viên bị kỷ luật thì không được hưởng chế độ trên kể từ thời điểm nghỉ do bị kỷ luật. Riêng đối với Đại hội Thể thao toàn quốc, Seagames, Asiad, Olympic được hưởng 24 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền công nhận đẳng cấp vận động viên.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm